

Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ

Hòa An, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Triệu Thị Thu T**; sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Xóm PC, xã HV, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Anh Triệu Quang T2**; sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Xóm ĐH, xã NT, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2 ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2 ngày 01 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T2, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị Thu T và anh Triệu Quang T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh T2 cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh T2 có một con chung tên là Triệu Ngọc A, sinh ngày 07/02/2023 (Giới tính: Nữ). Khi ly hôn chị T và anh T2 cùng thoả thuận, thống nhất, chị T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

con chung đến khi đủ tuổi trưởng T2 (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết chị T và anh T2 đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng:** Chị T và anh T2 cùng thỏa thuận, thống nhất là anh T2 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị T và anh T2 đều xác nhận là không có và không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Chị T và anh T2 mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước cho việc thuận tình ly hôn, chị T tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh T2 với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001437, ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay chị Triệu Thị Thu T được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoà An;*
- *CC THADS huyện Hoà An;*
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *UBND xã NT, Hòa An. ĐKKH số 21 ngày 13/7/2022;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lục Thanh Hải